

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ  
lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại bộ phận một cửa  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

**THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015; Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06 tháng 6 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN;

Căn cứ Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực hoạt động ngoại hối quy định tại Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019 thực hiện tại Bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/02/2020.

Quyết định này bãi bỏ nội dung các thủ tục hành chính có mã như sau: 1.000610, 1.000598, 1.000545 được công bố tại Quyết định số 1529/QĐ-NHNN ngày 20/7/2017; 2.000080, 2.000084 được công bố tại Quyết định 1262/QĐ-NHNN ngày 10/6/2016.

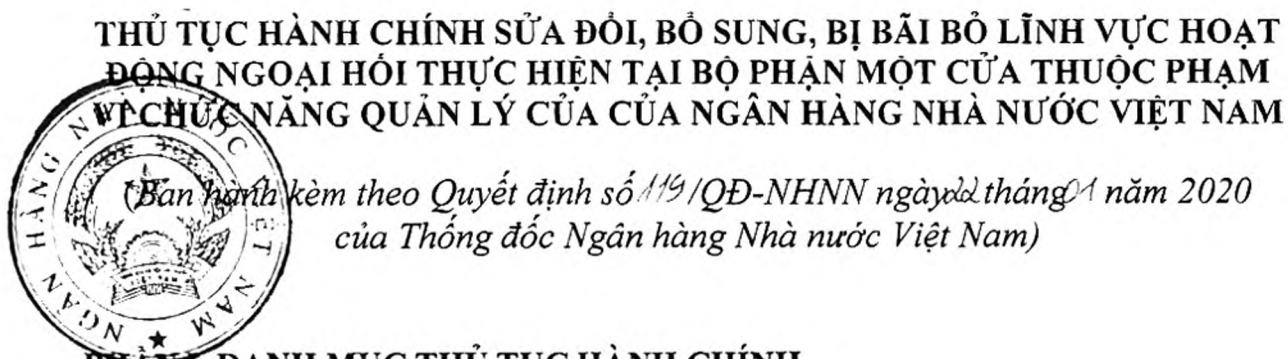
**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP (để p/h);
- Lưu VP, VP4, QLNN (2).



Đào Minh Tú



**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>					
1	2.000084	Thủ tục thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng	Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
<b>B. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố</b>					
1	1.000545	Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất vàng trang sức,	Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

		mỹ nghệ	của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng		
--	--	---------	--	--	--

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.000610	Thủ tục thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng	Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
2	1.000598	Thủ tục bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng	Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

3	2.000080	Thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng tại địa điểm đã được cấp phép	Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng	Hoạt động ngoại hối	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
---	----------	---	--	---------------------	-----------------------------

*f*

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

### **1. Thủ tục thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng**

#### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ khi có thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Bước 2: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Quyết định điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

#### **- Cách thức thực hiện:**

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc
- + Dịch vụ bưu chính.

#### **- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản đề nghị thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức tín dụng, doanh nghiệp kinh doanh vàng được NHNN cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

- Lệ phí: không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

+ Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

+ Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN;



+ Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN;

+ *Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN.*

## **2. Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ**

### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Doanh nghiệp gửi 02 (hai) bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

+ Bước 2: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố gửi hồ sơ đề nghị cấp phép của doanh nghiệp và văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có ý kiến về việc doanh nghiệp có đủ hoặc không đủ điều kiện được cấp Giấy phép đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Bước 3: Trong thời hạn tối đa 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi văn bản thông báo việc chấp thuận hoặc từ chối cấp phép đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

+ Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ (theo mẫu tại Phụ lục 18 Thông tư 38/2015/TT-NHNN).

### **- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc

+ Dịch vụ bưu chính.

### **- Thành phần hồ sơ:**

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu;

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

3. Báo cáo tình hình nhập khẩu vàng nguyên liệu và sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ của doanh nghiệp trong thời hạn 12 (mười hai) tháng liền kề trước thời điểm báo cáo, kèm bảng kê các tờ khai Hải quan nhập khẩu vàng và phiếu trừ lùi có xác nhận của Hải quan;

4.<sup>1</sup> (được bãi bỏ)

5. Bản kế hoạch sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ của doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

- Thời hạn giải quyết: 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.

---

<sup>1</sup> Báo cáo tình hình thực hiện quy định của pháp luật về quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường trong thời hạn 12 tháng liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ, trong đó báo cáo rõ việc thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng và ghi nhãn đối với vàng trang sức, mỹ nghệ (theo mẫu tại Phụ lục 22 Thông tư 16/2012/TT-NHNN).



- **Thời hạn giải quyết:** 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** doanh nghiệp sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ (Phụ lục 18 Thông tư 38/2015/TT-NHNN)/ hoặc Văn bản thông báo từ chối cấp (ghi rõ lý do) Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.
- **Lệ phí:** không
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**
  - + Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu vàng nguyên liệu (Phụ lục 4 Thông tư 16/2012/TT-NHNN).
  - + Báo cáo tình hình nhập khẩu vàng nguyên liệu và sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ của doanh nghiệp (Phụ lục 6 Thông tư 38/2015/TT-NHNN).
  - + Bản kế hoạch sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ của doanh nghiệp (Phụ lục 6a Thông tư 38/2015/TT-NHNN).
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**
  - + Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.
  - + Nhu cầu nhập khẩu vàng nguyên liệu phù hợp với kế hoạch sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.
  - + Không vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, quy định của pháp luật về quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường trong thời hạn 12 (mười hai) tháng liền kề trước thời điểm đề nghị cấp và cho đến thời điểm cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
  - + Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;
  - + Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;
  - + Thông tư 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN;
  - + Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN;
  - + *Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN.*

#### PHỤ LỤC 4

TÊN DOANH NGHIỆP  
Số: ... /...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
, ngày ..... tháng ..... năm .....

#### ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ...

1. Tên tổ chức:
2. Trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax:
4. Họ và tên Người đại diện có thẩm quyền:
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
6. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ:

Căn cứ các điều kiện quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và hướng dẫn tại Thông tư số 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP, Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Thông tư 16/2012/TT-NHNN, *Thông tư 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước*, đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho (tên doanh nghiệp), với nội dung như sau:

1. Khối lượng vàng xin nhập khẩu (tính theo Kg):
2. Loại vàng xin nhập khẩu (tính theo Kara):
3. Mục đích nhập khẩu:
4. Cửa khẩu nhập khẩu:
5. Thời gian dự định nhập khẩu:

***Chúng tôi xin cam đoan:***

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh;
- Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP  
(Ký tên, đóng dấu)

***Hồ sơ gửi kèm:*** (Doanh nghiệp liệt kê các tài liệu gửi kèm)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:../...

Điện thoại:

Fax:

PHỤ LỤC 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);  
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố ... .

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHẬP KHẨU VÀNG NGUYÊN LIỆU  
ĐỂ SẢN XUẤT VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ**

*(Áp dụng cho doanh nghiệp nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ)*

**Báo cáo từ ... đến ...**

Hạn ngạch (Kg)	Tồn đầu kỳ		Nhập khẩu		Sản xuất			Tồn cuối kỳ	
	Khối lượng (Kg)	Giá trị (USD)	Khối lượng (Kg)	Giá trị (USD)	Loại	Khối lượng (Kg)	Giá trị (VND)	Khối lượng (Kg)	Giá trị (USD)
					1. Nhẫn				
					- Nhẫn tròn, trơn				
					- Nhẫn khác				
					2. Dây				
					3. Mặt dây chuyền				
					...				
<b>Tổng</b>									

**Người lập biểu**

*(Ký, họ tên, số điện thoại liên hệ)*

**Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Hồ sơ gửi kèm:**

- Bộ hồ sơ nhập khẩu, chứng từ nhập kho vàng nguyên liệu;
- Bảng kê các tờ khai Hải quan;
- Phiếu trừ lùi có xác nhận của Hải quan.

## PHỤ LỤC 6a

TÊN DOANH NGHIỆP

Số .../...

Điện thoại:

Fax:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/ thành phố ...

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀNG TRANG SỨC, MỸ NGHỆ NĂM ...***(Áp dụng cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ có nhu cầu nhập khẩu vàng nguyên liệu)*

STT	Tên hàng	Hàm lượng vàng (kara)	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng khối lượng (kilôgam)	Thời gian sản xuất 1 đơn vị	Khối lượng vàng nguyên liệu 99,99% sử dụng để sản xuất	Giá trị (VND)	Nguồn nguyên liệu để sản xuất (nhập khẩu, mua ngoài thị trường...)	Ghi chú
1	Nhẫn									
	- Nhẫn tròn, trơn									
	- Nhẫn khác									
2	Dây									
3	Mặt dây chuyền									
	...									
<b>Tổng cộng</b>										

**Ghi chú:** Đối với nhẫn tròn, trơn, đề nghị doanh nghiệp ghi rõ các đặc điểm về trọng lượng nhẫn (loại 1 chỉ, 2 chỉ, 5 chỉ, 1 lượng...) và có đóng vi hay không, khối lượng cụ thể của từng loại.

**Người lập biểu***(Ký, họ tên, số điện thoại liên hệ)***Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp***(Ký, họ tên, đóng dấu)*